

Số: 01/2023/QĐCNHGT-DS

Thái Thụy, ngày 03 tháng  
01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

-Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
-Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Ô1 và anh L1;

Sau khi nghiên cứu:

-Đơn khởi kiện: Kiện đòi tài sản (tiền) đề ngày 07 tháng 10 năm 2022 của ông Ô1, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình;

-Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

1). Ông Ô1, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn Đông Thọ, xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

2). Anh L1, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn B1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình.

-Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.**Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 12 năm 2022, cụ thể như sau:

**1.1).Về thanh toán nợ gốc:** Anh L1 thanh toán cho ông Ô1 số nợ gốc 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) theo thời gian và số lượng như sau:

-Lần thứ nhất: Ngày 30- 06- 2023, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ hai: Ngày 30- 12- 2023, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ ba: Ngày 30- 06- 2024, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ tư: Ngày 30- 12- 2024, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng

(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ năm: Ngày 30- 06- 2025, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng

(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ sáu: Ngày 30- 12- 2025, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng

(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ bảy: Ngày 30- 06- 2026, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng

(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng);

-Lần thứ tám: Ngày 30- 12- 2026, anh L1 trả ông Ô1: 12.500.000đồng

(Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

**1.2). Về lãi:** Ông Ô1 không yêu cầu anh L1 trả nợ lãi.

**2.Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án:**

-Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 9 Luật thi hành án dân sự; điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Lưu TA.

**THÂM PHÁN**

**Trần Văn Tòng**